TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 333/2018/QĐST-DS	*G*, ng*ày* 08 *tháng* 11 *năm* 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị N, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị L, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị N và bà Lê Thị L thỏa thuận, thống nhất số tiền hụi và 02 chỉ vàng 24K bà L còn nợ bà N quy thành tiền tổng cộng là 24.900.000đ (hai mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Bà N đồng ý cho bà L trả số tiền 24.900.000đ (hai mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng) như sau:

- Ngày 15/11/2018 bà L trả bà N 500.000đ (năm trăm nghìn đồng);
- Ngày 15/12/2018 bà L trả bà N 500.000đ (năm trăm nghìn đồng);
- Số tiền còn lại là 23.900.000đ (hai mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng) bà L trả bà N mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), trả liên tục vào ngày 15 tây hàng tháng, tháng cuối cùng trả 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) là hết nợ.

Về án phí: Bà Lê Thị N và bà Lê Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên bà N và bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THSDS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Ngoan